



wéi gān

桅杆

noun · mast (of a ship)

Example Sentence

Chuán shàng de wéi gān hěn gāo
船上的桅杆很高。

The mast on the ship is very tall.

Trace each character, then write the word on your own.

桅	桅	桅	桅	桅	桅	桅	桅	桅	桅	桅
桅	桅									

杆	杆	杆	杆	杆	杆	杆	杆	杆	杆
